

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 172/2020/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thiện

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2020/HS-ST ngày 8 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo: **Đặng Phúc L**, sinh ngày 2000 tại C.

Nơi cư trú: 167B khu vực Th, phường Thường Th, quận R, thành phố C. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hoàng Ph và bà Phạm Thị Bích L1.

Tiền án: Ngày 08/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: chưa.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận R, thành phố C. Có mặt

Bị hại: Nguyễn Chí B, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Số 315 khu vực Kh, phường Phú T, quận R, thành phố C.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: ấp Nh, xã Nhơn Ng, huyện Ph, thành phố C.

2. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp Ph, xã Tân Ph, huyện Phụng H, Hậu G

3. Bùi Đức Th, sinh năm 1986

Nơi cư trú: 19/23/10 Ng, phường An Th, quận B, thành phố C.

4. Bạch Thị T1, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 315 khu vực Khánh B, phường Ph, quận R, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Chí B và Đặng Phúc L có mối quan hệ bạn bè. Ngày 30/4/2020, sau khi L chơi game bắn cá tại tiệm Game 268 Nguyễn Đ, phường An Th, quận B thua hết tiền nên L nảy sinh ý định mượn xe mô tô của B đem cầm lấy tiền. L gọi điện thoại rủ B điều khiển xe mô tô đến gặp L đi uống cà phê và đón L thì anh B đồng ý, B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 65P9-7362 đến tiệm Game 268 phường An Hòa, quận N, thành phố C thì gặp L. L nói dối với anh B cho mượn xe đi công việc và rước người chị rồi sẽ quay lại trả xe ngay, thì được anh B tin tưởng đồng ý giao xe cho L. Sau khi mượn được xe mô tô, L điều khiển xe chạy về hướng cầu Nhị Kiều, trên đường đi L điện thoại cho người phụ nữ tên Nguyễn Thị Ph (không rõ lai lịch) nhờ cầm xe mô tô nói trên. L hẹn gặp Ph ở bờ kè đoạn gần cầu Rạch Ngỗng. Khi đến nơi thì L thấy Ph đi cùng người tên Nguyễn Thị Kim Th. Lúc này Ph có hỏi xe của ai và có giấy tờ không, thì L nói là xe mượn của bạn nhờ Ph cầm dùm lấy 2.000.000 đồng. Ph đồng ý và đưa xe lại cho Th, Th một mình điều khiển xe mô tô biển số 65P9-7362 đến gặp người bạn tên Phương (không rõ lai lịch) cầm được 1.500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, Th quay lại bờ kè gặp L và Ph đang đứng đợi, Th đưa cho L 1.500.000 đồng. L dùng tiền này chơi game thua hết.

Đến ngày 01/5/2020, do thua hết tiền chơi game, nên L có đến tìm gặp Ph ý định mượn thêm tiền cầm xe 65P9-7362 nhưng Ph nói là để liên lạc Th hỏi. Ngày 02/5/2020, Th và Ph đến gặp người bạn tên Phương để lấy xe 65P9-7362 mang đi thế chấp cho người tên Bùi Đức T1 tại phường An, quận B, thành phố C được 3.500.000 đồng. Th là người viết giấy mượn tiền và thế chấp xe. Đối với số tiền này, Th gửi lại 500.000 đồng tiền lãi đóng trước cho T1, số tiền 2.000.000 đồng trả cho bạn tên Phương (cầm xe trước đó), còn lại 1.000.000 đồng Th đưa cho Ph.

Đến ngày 07/5/2020, anh B sau khi nhiều lần liên lạc với L để đòi xe nhưng không được, nên đến Công an phường A trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: xe mô tô hiệu Sirius biển số 65P9-7362 đã qua sử dụng (do Bùi Đức Thọ giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 486/BKL- HĐĐG ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 65P9-7362, số máy: 5C6193372, số khung: C6107Y093382, dung tích xi lanh 110 cm³, màu đen bạc, đăng ký lần đầu năm 2007, chất lượng còn lại 90%, giá trị còn lại 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Phúc L thừa nhận: Do chơi game bắn cá thua hết tiền nên nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh B mang đi cầm lấy tiền và nói dối để anh B tin tưởng giao xe, sau đó nhờ bạn mang đi cầm được 1.500.000 đồng chơi game hết và không có khả năng trả tài sản cho anh B.

Đối với xe mô tô biển số 65P9-7362, đã làm rõ là bà Bạch Thị T2 (mẹ ruột của B) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao trả xe cho bà Tuyết.

Đối với Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Thị Kim Th là người được L nhờ cầm xe dùm, nhưng không biết tài sản do L phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với người tên Phương mà Th khai là bạn của Th đã nhận thế chấp xe mô tô từ Th với số tiền 1.500.000 đồng. Do Th khai không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Bùi Đức T1 nhận thế chấp xe mô tô biển số 65P9-7362 để cho Th mượn số tiền 3.500.000 đồng, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có. Anh T1 đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô cho Cơ quan điều tra để làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự, bà T2, anh B đã nhận lại tài sản là xe mô tô nên không có yêu cầu gì khác; T1, Th và Ph đã tự thỏa thuận khắc phục số tiền bị thiệt hại nên không yêu cầu gì khác.

Về nhân thân, Đặng Phúc L có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 19/02/2020. Chưa xóa án tích.

Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Đặng Phúc L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem thường pháp luật nên chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo có một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã đóng tiền án phí nhưng chưa đủ thời gian xóa án tích; thuộc trường hợp tái phạm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về vật chứng, bị hại đã nhận lại tài sản nên ghi nhận.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không nói lời nói sau cùng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra.

Tuổi đời bị cáo còn rất trẻ, nhưng thích chơi bởi lêu lổng không lo học hành, lao động, nhất là thích đồ đen đam mê “Game bắn cá” nên dẫn đến hành vi phạm tội.

Ngày 30/4/2020, bị thua hết tiền tại tiệm Game 268 đường Nguyễn Đ (phường A), bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo lấy tiền chơi game. L lên kế hoạch, rủ anh B uống cà phê và sau đó hỏi mượn xe đi công việc rồi đem xe thế chấp lấy tiền chơi game bắn cá.

L dụng chỗ bạn bè, bị cáo đã lừa gạt anh B để chiếm đoạt tài sản.

Xét về nhân thân, năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành án xong ngày 19/02/2020, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới cũng về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lần phạm tội này, thuộc trường hợp tái phạm.

Hành vi của bị cáo là quá xem thường pháp luật, không chí thú làm ăn khi đã trải qua một thời gian cải tạo tại trại giam, nên cần có mức hình phạt nghiêm để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Chị Bạch Thị T1 và Nguyễn Chí B đã nhận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 65P9-7362, nên ghi nhận (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng, Bùi Đức Thọ cho Nguyễn Thị Kim Th mượn (thế chấp xe mô tô biển số 65P9-7362). Đây là giao dịch giữa Thọ và Th, nếu có tranh chấp thì đương sự khởi kiện để giải quyết theo thủ tục dân sự.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng, Nguyễn Thị Ph khai đưa thêm cho L (từ việc thế chấp xe mô tô biển số 65P9-7362), nhưng L không thừa nhận số tiền này nên không có cơ sở xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phúc L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phúc L 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chị Bạch Thị T2 và Nguyễn Chí B đã nhận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 65P9-7362, nên ghi nhận (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà Bùi Đức Thọ cho Nguyễn Thị Kim Th mượn (thế chấp xe mô tô biển số 65P9-7362), tách ra giải quyết thành vụ án dân sự khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Sở Tư pháp Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Nhà tạm giữ Công an Q. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Hồng Quân